

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày tháng 8 năm 2026

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN CÁC CÔNG TRÌNH LỊCH SỬ ĐẢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

1. Đối với văn bản ban hành mới

Quy định Kết luận số 96-KL/TU của Tỉnh ủy Cà Mau (cũ)	Quy định theo Quyết định số 1513-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bạc Liêu (cũ)	Dự thảo Nghị quyết mới	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng điều chỉnh 1- Các thành viên trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống địa phương, đơn vị. 2- Các công trình nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ và hoạt động nghiên cứu biên soạn, thẩm định các ấn phẩm lịch sử khác trong tỉnh, được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cà Mau lập kế hoạch, theo dõi thực hiện.	Nội dung 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng điều chỉnh - Các thành viên trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống địa phương đơn vị. - Các công trình nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ và hoạt động nghiên cứu biên soạn, thẩm định các ấn phẩm lịch sử khác trong tỉnh, được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bạc Liêu lập kế hoạch, theo dõi thực hiện. - Kinh phí chi trả công tác biên soạn thay cho kinh phí bản quyền tác giả và nhuận bút.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn các công trình lịch sử trên địa bàn tỉnh Cà Mau gồm: 1. Lịch sử Đảng bộ; lịch sử truyền thống; lịch sử tập thể, cá nhân Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các nhân vật có nhiều đóng góp cho tỉnh; 2. Biên niên lịch sử; kỷ yếu.	- Kế thừa nội dung; điều chỉnh phù hợp mô hình chính quyền hai cấp (bỏ cấp huyện). - Tiếp thu ý kiến góp ý của Ban Tuyên giáo.
		Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị	

Quy định Kết luận số 96-KL/TU của Tỉnh ủy Cà Mau (cũ)	Quy định theo Quyết định số 1513-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bạc Liêu (cũ)	Dự thảo Nghị quyết mới	THUYẾT MINH
		sự nghiệp được cấp thẩm quyền giao chủ trì thực hiện công trình lịch sử. 2. Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn, Tổ sưu tầm tư liệu, Hội đồng thẩm định và các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, biên soạn công trình lịch sử Đảng. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	
Điều 2. Nội dung chi 1- Công tác tư liệu. 2- Biên soạn - Biên tập. - Chuyên đề, tiểu sử, các ấn phẩm lịch sử khác - Biên soạn - Biên tập 3- Thẩm định bản thảo hoàn chỉnh. Minh. - Viện Lịch sử Đảng - Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí - Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo biên soạn lịch sử đảng bộ tỉnh, huyện, thành phố, phòng lịch sử Đảng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Nội dung 2. Nội dung và mức chi (mức chi tối đa) 1. Xây dựng đề cương tổng quát được duyệt: cấp tỉnh 1.500.000 đồng, cấp huyện 1.000.000 đồng, cấp xã 700.000 đồng. 2. Công tác tư liệu: cấp tỉnh 50.000.000 đồng, cấp huyện 40.000.000 đồng, cấp xã 20.000.000 đồng 2.1. Sưu tầm tư liệu: căn cứ vào Quy định số 185-QĐ/TU ngày 14/7/2006: cấp tỉnh 25.000.000 đồng, cấp huyện 20.000.000 đồng, cấp xã 10.000.000 đồng. 2.2. Ảnh, văn bản cần thiết cho	Điều 3: Nội dung và mức chi đối với công trình quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chủ trì thực hiện, quản lý 1. Xây dựng đề cương, kế hoạch, dự toán kinh phí công trình: 1.500.000 đồng/công trình. 2. Sưu tầm tư liệu a) Sưu tầm tài liệu lưu trữ: chi phí thực tế phát sinh theo các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, tổng mức chi tối đa không quá 25.000.000 đồng.	Kế thừa nội dung và mức chi quy định tại Quyết định số 1513-QĐ/TU.

Quy định Kết luận số 96-KL/TU của Tỉnh ủy Cà Mau (cũ)	Quy định theo Quyết định số 1513-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bạc Liêu (cũ)	Dự thảo Nghị quyết mới	THUYẾT MINH
và một số cơ quan chức năng khác có liên quan. 4- Văn phòng phẩm (làm bản thảo). 5- Công tác phí. 6 Tổ chức toạ đàm, hội nghị thẩm định. - Toạ đàm: 3 lần. - Hội nghị thẩm định: 1 hoặc 2 Lần. 7- Phí hoạt động chỉ đạo và quản lý - Hỗ trợ hoạt động Chỉ đạo. - Ban quản lý công trình. 8- In ấn, phát hành.	công việc, bản đồ, sơ đồ, phục chế bản đồ: chi theo thỏa thuận, có Thường trực Ban chỉ đạo phê duyệt) 2.3. Bồi dưỡng gõ băng ghi âm: 40.000 đồng, mức chi tối đa cấp tỉnh 5.000.000 đồng, cấp huyện 5.000.000 đồng, cấp xã 1.000.000 đồng. 2.4. Nhân chứng lịch sử (trực tiếp khai thác): cấp tỉnh 20.000.000 đồng, cấp huyện 20.000.000 đồng, cấp xã 5.000.000 đồng. 2.4.1. Phỏng vấn trực tiếp: cấp tỉnh 500.000 đồng, cấp huyện 400.000 đồng, cấp xã 300.000 đồng. 2.4.2. Đặt viết bài cung cấp tư liệu: cấp tỉnh 500.000 đồng, cấp huyện 400.000 đồng, cấp xã 300.000 đồng 2.4.3. Đặt viết hồi ký: - Một tập trên 10 trang: 2.000.000 đồng (áp dụng cho các cấp). - Dưới 10 trang: 1.000.000 đồng (áp dụng cho các cấp). 2.5. Tóm tắt tiểu sử: mức chi tối	b) Ảnh, văn bản cần thiết cho công việc, bản đồ, sơ đồ, phục chế bản đồ: chi phí thực tế phát sinh theo các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp. c) Gõ băng ghi âm, đánh máy vi tính: chi phí thực tế phát sinh theo các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, tổng mức chi tối đa không quá 5.000.000 đồng. d) Phỏng vấn trực tiếp nhân chứng lịch sử: 500.000 đồng/người/lượt. e) Đặt viết bài cung cấp tư liệu (trên 02 trang A4): 500.000 đồng/bài. f) Đặt viết hồi ký: trên 10 trang A4 là 2.000.000 đồng, dưới 10 trang A4 là 1.000.000 đồng. g) Tóm tắt tiểu sử của 01 nhân vật: 1.000.000 đồng.	
Điều 3. Mức chi 1- Công tác tư liệu: 1.1- Quay phim tư liệu (trường hợp hội nghị, Toạ đàm). - Bồi dưỡng, mức chi tối đa 200.000 đồng/buổi/người. - Băng ghi hình: căn cứ thực tế. 1.2- Chụp ảnh: căn cứ thực tế. 1.3- Khai thác tư liệu (văn bản): theo qui định chung của nhà nước, bồi dưỡng 1.000 đồng/trang cho người trực tiếp đi khai thác tư liệu. 1.4- Khai thác trực tiếp với nhân chứng lịch sử. - Bồi dưỡng nhân chứng lịch sử,	2.4.2. Đặt viết bài cung cấp tư liệu: cấp tỉnh 500.000 đồng, cấp huyện 400.000 đồng, cấp xã 300.000 đồng 2.4.3. Đặt viết hồi ký: - Một tập trên 10 trang: 2.000.000 đồng (áp dụng cho các cấp). - Dưới 10 trang: 1.000.000 đồng (áp dụng cho các cấp). 2.5. Tóm tắt tiểu sử: mức chi tối	f) Đặt viết hồi ký: trên 10 trang A4 là 2.000.000 đồng, dưới 10 trang A4 là 1.000.000 đồng. g) Tóm tắt tiểu sử của 01 nhân vật: 1.000.000 đồng. 3. Nghiên cứu, biên soạn a) Biên soạn công trình (bản thảo hoàn chỉnh sau nghiệm thu): 120.000.000 đồng/công trình.	

Quy định Kết luận số 96-KL/TU của Tỉnh ủy Cà Mau (cũ)	Quy định theo Quyết định số 1513-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bạc Liêu (cũ)	Dự thảo Nghị quyết mới	THUYẾT MINH
mức chỉ từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/người/lượt. Đặt viết bài cung cấp tư liệu, mức chỉ từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng/người/bài. -1.5- Ảnh, văn bản cần thiết cho công việc, bản đồ, sơ đồ, (được chỉ theo thỏa thuận, có Thường trực Ban chỉ đạo phê duyệt). 1.6- Bồi dưỡng gỡ băng ghi âm tư liệu (kể cả đánh vi tính), mức chi không quá 400.000 đồng/băng. 2- Biên soạn và biên tập 2.1. Biên soạn 2.1.1- Biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh, mức chi không quá 120.000.000 đồng tập sách (chỉ trả nhiều đợt). 2.1.2- Bồi dưỡng biên soạn chuyên đề loại 1, mức chỉ từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng (chỉ trả nhiều đợt). 2.1.3- Bồi dưỡng biên soạn chuyên đề loại 2, mức chỉ từ 9.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng (chỉ trả nhiều đợt). - Bồi dưỡng cho các đồng chí được	đa cấp tỉnh 2.000.000 đồng, cấp huyện 2.000.000 đồng, cấp xã 1.000.000 đồng. 3. Biên soạn (bao gồm đánh máy) 3.1. Giai đoạn 1930 – 1975 (cả giai đoạn): cấp tỉnh 120.000.000 đồng, cấp huyện 90.000.000 đồng, cấp xã 45.000.000 đồng. 3.2. Giai đoạn 1975 – 2000 (cả giai đoạn): cấp tỉnh 75.000.000 đồng, cấp huyện 50.000.000 đồng, cấp xã 25.000.000 đồng. 3.3. Giai đoạn 2000 – nay (mỗi năm): cấp tỉnh 3.000.000 đồng, cấp huyện 2.000.000 đồng, cấp xã 1.000.000 đồng. 3.4. Chuyên đề (áp dụng theo Thông tư 44, 50% chuyên đề loại 1, 50% chuyên đề loại 2): 10.000.000 đồng (áp dụng cho các cấp). 4. Biên tập 4.1. Giai đoạn 1930 – 1975 (cả giai đoạn): cấp tỉnh 30.000.000 đồng, cấp huyện 10.000.000 đồng, cấp xã 5.000.000 đồng. 4.2. Giai đoạn 1975 – 2000 (cả	b) Chuyên đề: 10.000.000 đồng/công trình. c) Biên tập: 40.000.000 đồng/công trình. 4. Thẩm định công trình a) Viện Lịch sử Đảng: 20.000.000 đồng/công trình. b) Hội đồng thẩm định các công trình lịch sử: 20.000.000 đồng/công trình. 5. Chi phí phục vụ nghiên cứu a) Vật tư, văn phòng phẩm (gồm máy ghi âm, giấy A4, photo tài liệu, bản thảo...): chi phí thực tế phát sinh theo các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, tổng mức chi tối đa không quá 15.000.000 đồng. b) Công tác phí: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau, tổng mức chi tối đa không quá 60.000.000 đồng.	

Quy định Kết luận số 96-KL/TU của Tỉnh ủy Cà Mau (cũ)	Quy định theo Quyết định số 1513-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bạc Liêu (cũ)	Dự thảo Nghị quyết mới	THUYẾT MINH
đặt viết hồi ký, mức chi từ 3.000.000 đồng/người đến 5.000.000 đồng/người. 2.1.4- Bồi dưỡng biên soạn tiểu sử, mức chi không quá 3.000.000 đồng/nhân vật (thông thường) chỉ 1 lần khi bản thảo được thông qua. 2.1.5- Trường hợp đặc biệt thuê hoặc khoán biên soạn tiểu sử, hồi ký, hoặc các công trình nghiên cứu khác, mức giá do Thường trực Ban chỉ đạo quyết định. 2.1.6- Bồi dưỡng nghiên cứu biên soạn các văn bản khác như: viết đề dẫn, báo cáo tổng hợp tọa đàm, hội nghị thẩm định lịch sử, hội thảo khoa học lịch sử..., mức chi không quá 1.000.000 đồng/văn bản. 2.1.7- Xây dựng đề cương, kế hoạch thực hiện, dự toán kinh phí, mức chi không quá 1.000.000 đồng/công trình 2.2- Biên tập 2.2.1- Biên tập lịch sử Đảng bộ tỉnh, mức chi không quá 40.000.000 đồng/tập sách (chi trả nhiều đợt). ký. 2.2.2- Bồi dưỡng biên tập hồi ký,	giai đoạn): cấp tỉnh 15.000.000 đồng, cấp huyện 7.000.000 đồng, cấp xã 4.000.000 đồng. 4.3. Giai đoạn 2000 – nay (mỗi năm): cấp tỉnh 1.000.000 đồng, cấp huyện 500.000 đồng, cấp xã 1.000.000 đồng. 5. Thẩm định sơ thảo công trình lịch sử: mức chi tối đa cấp tỉnh 5.000.000 đồng, cấp huyện 4.000.000 đồng, cấp xã 3.000.000 đồng 5.1. Viện Lịch sử Đảng: cấp tỉnh 20.000.000 đồng. 5.2. Thường vụ Tỉnh ủy/Ban chỉ đạo/P.Lịch sử Đảng – Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: cấp tỉnh 16.000.000 đồng, cấp huyện 10.000.000 đồng, cấp xã 5.000.000 đồng 6. Vật tư, văn phòng phẩm: tính theo giá thực tế, tổng chi tối đa cấp tỉnh 15.000.000 đồng, cấp huyện 10.000.000 đồng, cấp xã 5.000.000 đồng (mua máy ghi âm, giấy A4, photo tài liệu, bản thảo; đóng văn bản thành lập gửi các thành viên được mời góp ý bản	6. Tổ chức tọa đàm, hội thảo: nội dung và mức chi theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 39/2026/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cà Mau, tổng mức chi tối đa không quá 60.000.000 đồng. 7. Hoàn thiện công trình a) Lời nói đầu, lời giới thiệu: 1.000.000 đồng/bài. b) Kết luận và bài học: 5.000.000 đồng/bài. c) Báo cáo tóm tắt: 3.000.000 đồng/bài. d) Ma kết: 2.000.000 đồng/công trình. e) Trình bày bìa: 500.000 đồng/công trình. 8. Chi công tác quản lý, chỉ đạo: 15.000.000 đồng/năm. 9. In ấn và phát hành: chi phí thực tế phát sinh theo các hợp	

Quy định Kết luận số 96-KL/TU của Tỉnh ủy Cà Mau (cũ)	Quy định theo Quyết định số 1513-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bạc Liêu (cũ)	Dự thảo Nghị quyết mới	THUYẾT MINH
mức chi không quá 5.000.000 đồng/hồi 2.2.3- Bồi dưỡng biên tập sách tiểu sử hoặc các ấn phẩm lịch sử khác, mức chi không quá 5.000.000 đồng/tập sách (ấn phẩm), 2.2.4- Các ấn phẩm lịch sử khác, mức chi bồi dưỡng do Thường trực Ban chỉ đạo quyết định, nhưng không quá với mức chi biên soạn, biên tập lịch sử Đảng bộ tỉnh. 3- Bồi dưỡng thẩm định bản thảo hoàn chỉnh 3.1- Đối với công trình lịch sử Đảng bộ tỉnh, mức chi không quá 40.000.000 đồng/công trình. 3.1.1- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo, phòng lịch sử Đảng và các đối tượng có liên quan, khi hoàn chỉnh, mức chi không quá 20.000.000 đồng (bồi dưỡng 1 lần). 3.1.2- Viện lịch sử Đảng, khi hoàn chỉnh, mức chi không quá 20.000.000 đồng (chi trả hai đợt). 3.2- Đối với công trình lịch sử khác, mức chi bồi dưỡng người thẩm định chính từ 3.000.000 đồng đến	thảo) 7. Công tác phí: thực hiện theo quy định của Nhà nước, tổng chi tối đa cấp tỉnh 60.000.000 đồng, cấp huyện 50.000.000 đồng, cấp xã 20.000.000 đồng. 8. Tổ chức tọa đàm: tổng chi tối đa cấp tỉnh 60.000.000 đồng, cấp huyện 50.000.000 đồng, cấp xã 20.000.000 đồng 8.1. Bồi dưỡng chủ trì Hội nghị (1 buổi) cấp tỉnh 300.000 đồng, cấp huyện 200.000 đồng, cấp xã 100.000 đồng 8.2. Báo cáo tổng thuật (1 báo cáo): cấp tỉnh 700.000 đồng, cấp huyện 500.000 đồng, cấp xã 300.000 đồng 8.3. Báo cáo tham luận đặt hàng (1 báo cáo): cấp tỉnh 500.000 đồng, cấp huyện 400.000 đồng, cấp xã 300.000 đồng 8.4. Bồi dưỡng các thành viên dự tọa đàm, hội nghị thẩm định sự kiện lịch sử (1 người/buổi): cấp tỉnh 150.000 đồng, cấp huyện 100.000 đồng, cấp xã 50.000 đồng	đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp và quy định pháp luật về mua sắm, đấu thầu, đặt hàng, cung cấp dịch vụ công có liên quan. Điều 4. Nội dung và mức chi đối với công trình quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này do cơ quan, đơn vị cấp xã chủ trì thực hiện, quản lý 1. Nội dung: thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này. 2. Mức chi: bằng 50% mức chi quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này. Điều 5. Nội dung và mức chi đối với công trình quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này do cơ quan, đơn vị các cấp chủ trì thực hiện, quản lý 1. Nội dung: thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này. 2. Mức chi:	

Quy định Kết luận số 96-KL/TU của Tỉnh ủy Cà Mau (cũ)	Quy định theo Quyết định số 1513-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bạc Liêu (cũ)	Dự thảo Nghị quyết mới	THUYẾT MINH
5.000.000 đồng/công trình. 3.3- Đối với tập sách tiểu sử hoặc hồi ký cá nhân không tổ chức tọa đàm, sẽ do Thường trực Ban chỉ đạo quyết định danh sách mời thành viên họp thông qua bản thảo đề xuất bản, mức bồi dưỡng 500.000 đồng/người/bản thảo/lượt. 4- Văn phòng phẩm (làm bản thảo). 4.1 - Văn phòng phẩm : căn cứ thực chi. 4.2- Tiền công đánh vớ tính bản thảo, mức chi 3.000 đồng/trang/lượt, photo tài liệu, bản thảo, mức chi 50 đồng/trang/lượt (trường hợp ngoài giờ). 4.3- Đóng văn bản thành tập gửi cho các thành viên được mời góp ý bản thảo, theo giá thực tế. 5 - Công tác phí: thực hiện theo qui định hiện hành của nhà nước. 6 - Tổ chức tọa đàm, hội nghị thẩm định lịch sử. 6.1- Bồi dưỡng các đại biểu được mời góp ý đề cương khái quát, đề cương chi tiết, bản thảo, mức chi 300.000 đồng đến 500.000	8.5. Bồi dưỡng thư ký tổng hợp cuộc tọa đàm, hội nghị thẩm định sự kiện lịch sử (1 người/buổi): cấp tỉnh 200.000 đồng, cấp huyện 150.000 đồng, cấp xã 100.000 đồng 8.6. Chi tiền ăn, tiền phòng nghỉ cho cán bộ nghỉ hưu, cán bộ không lương: theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 8.7. Phí thuê hội trường, khánh tiết, tài liệu, nước giải khát, xăng xe đưa rước cán bộ nghỉ hưu, cán bộ không lương: tính theo giá thực tế 9. Đặt viết các tài liệu liên quan công trình: tổng chi tối đa cấp tỉnh 12.300.000 đồng, cấp huyện 9.100.000 đồng, cấp xã 6.100.000 đồng 9.1. Lời nói đầu: cấp tỉnh 1.000.000 đồng, cấp huyện 700.000 đồng, cấp xã 500.000 đồng 9.2. Lời giới thiệu: cấp tỉnh 1.000.000 đồng, cấp huyện 700.000 đồng, cấp xã 500.000	a) Do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chủ trì thực hiện, quản lý: mức chi bằng 50% mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này. b) Do do cơ quan, đơn vị cấp xã chủ trì thực hiện, quản lý: mức chi bằng 50% mức chi quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.	

Quy định Kết luận số 96-KL/TU của Tỉnh ủy Cà Mau (cũ)	Quy định theo Quyết định số 1513-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bạc Liêu (cũ)	Dự thảo Nghị quyết mới	THUYẾT MINH
đồng/người/lượt (mức bồi dưỡng tương đương nhân chứng lịch sử); đối với bản thảo đã được tu chỉnh sau Hội nghị thẩm định, khi gửi cho đại biểu góp ý lần cuối bồi dưỡng, mức chi không quá 500.000 đồng/người. 6.2- Bồi dưỡng các thành viên dự tọa đàm, hội nghị thẩm định lịch sử, mức chi không quá 200.000 đồng/người/ngày. 6.3- Bồi dưỡng cán bộ phục vụ Tọa đàm, hội nghị lịch sử, mức chi 60.000 đồng/người/ngày. 6.4- Chi phí thuê hội trường, khánh tiết, tài liệu, nước giải khát, ăn giữa giờ, xăng, xe đưa rước các đồng chí cán bộ hưu trí... chỉ theo quy định hiện hành. 6.5- Chi tiền ăn (ba buổi) cho đại biểu; tiền phòng nghỉ cho khách mời ngoài tỉnh, cán bộ nghỉ hưu, cán bộ không lương (theo quy định hiện hành). 7- Phí hoạt động chỉ đạo và quản lý, mức chi tối đa 10% tổng số chi phícông trình.	đồng 9.3. Kết luận và bài học: cấp tỉnh 5.000.000 đồng, cấp huyện 4.000.000 đồng, cấp xã 3.000.000 đồng 9.4. Báo cáo tóm tắt: cấp tỉnh 3.000.000 đồng, cấp huyện 2.000.000 đồng, cấp xã 1.000.000 đồng 9.5. Ma kết: cấp tỉnh 2.000.000 đồng, cấp huyện 1.500.000 đồng, cấp xã 1.000.000 đồng 9.6. Trình bày bìa: cấp tỉnh 300.000 đồng, cấp huyện 200.000 đồng, cấp xã 100.000 đồng 10. Phí hoạt động chỉ đạo và quản lý (Ban chỉ đạo xem xét mức chi cụ thể đối với các đối tượng có liên quan): cấp tỉnh 15.000.000 đồng/năm, cấp huyện 10.000.000 đồng/năm, cấp xã 5.000.000 đồng/năm 11. In ấn: tính theo hợp đồng với Xí nghiệp in 12. Phát hành: Theo giá cước thực tế của Bưu điện Nội dung 3. Đối với công trình		

Quy định Kết luận số 96-KL/TU của Tỉnh ủy Cà Mau (cũ)	Quy định theo Quyết định số 1513-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bạc Liêu (cũ)	Dự thảo Nghị quyết mới	THUYẾT MINH
7.1- Hỗ trợ hoạt động chỉ đạo, mức chi tối đa 5% tổng số chi phí công trình (Ban chỉ đạo xem xét từng trường hợp cụ thể đối với các đối tượng có liên quan). trình. 7.2- Chi quản lý công trình là, mức chi tối đa 5% tổng số chi phí công 8- In ấn, phát hành: theo hợp đồng cụ thể.	Biên niên lịch sử 3.1- Nội dung chi: Dựa trên nội dung chi của công trình lịch sử như đã nêu ở mục 2 của Quy định này. 3.2. Mức chi: Tối đa bằng 50% mức chi của công trình lịch sử như đã nêu ở mục 2.		
Điều 4. Quản lý và tổ chức thực hiện 1. Nguồn kinh phí ngân sách đảng 1.1- Kinh phí thực hiện các chế độ, định mức chi trong Quy định này được tính vào dự toán ngân sách hàng năm của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, huyện ủy, thành ủy (kinh phí không tự chủ, giao tài chính đảng quản lý chi theo tiến độ hoàn thành) 1.2- Cán bộ, công chức tham gia các đoàn công tác theo các chương trình hoạt động nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng thuộc biên chế của cơ quan nào thì cơ quan đó thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành (riêng cán bộ, công chức tham gia các công trình biên soạn lịch sử	Nội dung 4. Nguồn kinh phí và tổ chức quản lý thực hiện - Các công trình lịch sử của các cơ quan Đảng thì sử dụng ngân sách Đảng cấp; các công trình lịch sử của các cơ quan chính quyền, mặt trận, đoàn thể sử dụng nguồn kinh phí Nhà nước cấp (kinh phí đặc thù). Dự toán và thanh quyết toán căn cứ theo các mức chi thuộc quy định này. Cấp nào cấp kinh phí thì cấp đó quản lý việc thanh quyết toán. - Cán bộ, công chức tham gia công trình biên soạn lịch sử Đảng, được thanh toán công tác phí trong phần kinh phí của công trình và không được thanh toán tiền làm	Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn các công trình lịch sử Đảng trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) được sử dụng theo đúng quy định của pháp luật. Việc lập, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo quy định Luật Ngân sách nhà nước Điều 7. Tổ chức thực hiện	Thực hiện theo quy định Luật ngân sách nhà nước. Làm căn cứ triển khai thực hiện.

Quy định Kết luận số 96-KL/TU của Tỉnh ủy Cà Mau (cũ)	Quy định theo Quyết định số 1513-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bạc Liêu (cũ)	Dự thảo Nghị quyết mới	THUYẾT MINH
Đảng, được thanh toán công tác phí trong phần kinh phí của công trình và không được thanh toán tiền làm thêm giờ). 2- Các khoản chi cho hoạt động nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng được căn cứ theo mức chi này để lập dự toán và kế hoạch chỉ cho các công trình nghiên cứu biên soạn lịch sử theo kế hoạch được duyệt. 3- Các cá nhân tạm ứng hoạt động phải ghi rõ nội dung công việc có Thường trực Ban Chỉ đạo duyệt, sau khi thực hiện xong phải nộp chứng từ thanh toán dứt điểm; bảng thanh toán phải được Thường trực Ban Chỉ đạo duyệt thanh toán. 4- Sau khi hoàn thành công trình nghiên cứu, các thành viên biên soạn phải giao nộp tư liệu lịch sử lại cho Phòng lịch sử Đảng lưu trữ (có biên bản giao nộp). 5- Những khoản phát sinh ngoài quy định này phải có sự đồng ý của Thường trực Ban Chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh Cà Mau. 6- Đối với các công trình biên soạn	thêm giờ. - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức quản lý về nội dung và tiến độ thực hiện các công trình lịch sử cấp tỉnh; Ban Tuyên giáo huyện, thành ủy tổ chức quản lý về nội dung và tiến độ thực hiện các công trình lịch sử cấp huyện và cơ sở. - Các cá nhân tạm ứng hoạt động phải ghi rõ nội dung công việc có Thường trực Ban chỉ đạo duyệt, sau khi thực hiện xong phải nộp chứng từ thanh toán dứt điểm, bảng thanh toán phải được Thường trực Ban chỉ đạo duyệt thanh toán. - Những khoản phát sinh ngoài quy định này nếu không có sự đồng ý của Thường trực Ban chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh thì không được thanh toán.	1. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa, làm căn cứ để lập dự toán, bố trí, thanh toán và quyết toán kinh phí. Căn cứ nội dung, tính chất, quy mô, khối lượng công việc và khả năng ngân sách, cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện công trình quyết định mức chi cụ thể nhưng không vượt mức chi tối đa quy định tại Nghị quyết này. 2. Việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các công trình lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống phải trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng nội dung, đối tượng, chế độ và mức chi quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán và các quy định pháp luật có liên quan. 3. Không thanh toán trùng lặp	

Quy định Kết luận số 96-KL/TU của Tỉnh ủy Cà Mau (cũ)	Quy định theo Quyết định số 1513-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bạc Liêu (cũ)	Dự thảo Nghị quyết mới	THUYẾT MINH
lịch sử của các cấp, các ban ngành có sử dụng kinh phí thuộc ngân sách đảng thì căn cứ quy định trên, xây dựng dự toán chi theo mức cụ thể: 6.1- Đối với huyện ủy, thành ủy, các sở, Ban, ngành, thực hiện mức chi không quá 70% so với mức chi của tỉnh. 6.2-Đối với cấp xã, phường, thị trấn thực hiện mức chi không quá 60% so với mức chi của cấp huyện, thành phố. 7- Quy định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.		một nội dung chi từ nhiều nguồn kinh phí. Đối với cùng một nội dung, nhiệm vụ, đối tượng chỉ được thanh toán một lần từ nguồn kinh phí thực hiện công trình; trường hợp nội dung chi đã được bảo đảm từ nguồn kinh phí khác thì không bố trí, thanh toán từ kinh phí thực hiện công trình. 4. Đối với các nội dung chi chưa được quy định tại Nghị quyết này, việc lập dự toán, thanh toán và quyết toán thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	
		Điều 8. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.	Theo quy định biểu mẫu văn bản quy phạm pháp luật

Quy định Kết luận số 96-KL/TU của Tỉnh ủy Cà Mau (cũ)	Quy định theo Quyết định số 1513-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bạc Liêu (cũ)	Dự thảo Nghị quyết mới	THUYẾT MINH
		2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	